TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2022/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 28 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: chị Trịnh Thị Ánh H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Ánh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: anh Phạm Văn T và chị Trịnh Thị Ánh H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là cháu Phạm Đức M, sinh ngày 27/9/2018, chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 05/10/2013 kể từ ngày 21/01/2022. Hai bên đều không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công sức đóng góp cho gia đình, đất nông nghiệp: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Phạm Văn T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003294 ngày 11/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Hoàn lại cho anh Phạm Văn T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan